

Bản án số: 146/2017/HSPT
Ngày: 31/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;
Các thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn;
Bà Lê Thị Hiền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2017/HSPT ngày 28/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T1 và đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 134/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1977; ĐKKHKT: Thôn Thọ Trúc, xã Quảng Thọ, Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá; nơi ở hiện nay: Thôn 13, xã Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Văn Trạc và bà: Lê Thị Thu; vợ: Nguyễn Thị Khuê và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 24/11/2016 đến ngày 02/12/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1975; ĐKKHKT và nơi ở: SN 25/14 Phạm Bành, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông: Nguyễn Huy Liệu và bà: Vũ Thị Hạnh; chồng: Nguyễn Đình Dũng (đã ly hôn) có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 24/11/2016 đến ngày 27/11/2016, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; ĐKNKTT và nơi ở: SN 25b/14 Phạm Bành, phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông: Nguyễn Huy Liệu và bà: Vũ Thị Hạnh; chồng: Phạm Xuân Trường, không có con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thanh T3, sinh năm 1981; ĐKKHKT: SN 50/59/19 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, nơi ở: Số nhà 07/62 Đình Hương, phường Đông Cung, thành phố Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Lê Văn Bằng và bà: Nguyễn Thị Xuyên; chồng: Ông Thế Quỳnh Anh và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 24/11/2016 đến ngày 27/11/2016 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên toà.

Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị: Vương Huy L1, Nguyễn Huy T4, Nguyễn Đình L2 (không triệu tập).

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Thanh Hóa và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Thanh Hóa, các bị cáo bị xét xử về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 14h 30 p ngày 24/11/2016, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Thanh Hóa đã phát hiện bắt quả tang tại số nhà 144, Lê Quý Đôn, phường Ba Đình, thành phố Thanh hoá có 04 đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bài ăn tiền gồm: Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Thị H, Lê Thanh T3 và Vương Huy L1; có 02 đối tượng đang canh gác, bảo vệ cho các đối tượng đánh bạc gồm: Nguyễn Huy T và Nguyễn Đình L2; có 01 đối tượng đang thu tiền “hò” là: Nguyễn Thị T2. Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc số tiền 12.530.000đ và 01 bộ bài T3 lơ kho 52 lá đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng tháng 10/2016, Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Thị T2 bàn nhau tìm địa điểm, bố trí người canh gác, gọi người đến đánh bạc để thu tiền “hò”. T1 và T2 đã thuê Nguyễn Huy T4 và Nguyễn Đình L2 làm nhiệm vụ canh gác bên ngoài, cảnh giới, báo động khi có cơ quan chức năng đến, đồng thời dẫn dắt các con bạc đến địa điểm chơi khi T1, T2 yêu cầu. T2 có trách nhiệm thu tiền “hò” còn T1 có trách nhiệm giữ trật tự khi các đối tượng đánh bài. Sau mỗi canh bạc (sau mỗi buổi tổ chức đánh bạc) thì T4, L2 và T2 sẽ được trả công từ 200.000đ đến 300.000đ.

Vào lúc 12h ngày 24/11/2016, Nguyễn Thị T2 đã điện thoại cho Đình Hải Anh biệt hiệu là “Nhót” mượn ngôi nhà số 144, Lê Quý Đôn, phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hoá để đánh bạc, Hải Anh đồng ý. Sau đó Nguyễn Thị T2 thông báo cho Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Thị H biết về nơi sẽ tổ chức đánh bạc và hẹn chiều ngày 24/11/2016 đến đánh bạc, T2 tiếp tục gọi điện cho Lê Thanh T3, Nguyễn Thị Lương đến số nhà 144, Lê Quý Đôn, phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa để đánh bạc; Nguyễn Quốc T1 điện thoại cho Nguyễn Huy T4 và Nguyễn Đình L2 đến để làm nhiệm vụ canh gác.

Đến khoảng 13h 30’ ngày 24/11/2016, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị H, Vương Huy L1 và Lê Thanh T3, Nguyễn Thị Lương đến số nhà 144, Lê Quý Đôn, phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa; lúc này Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Thị H, Lê Thanh T3, Vương Huy L1 đang ngồi chơi bài ăn tiền với

hình thức tiến lên Miền nam (đánh búa xua), Nguyễn Thị Lương ngồi ngoài không chơi, tỷ lệ thắng thua là 50.000đ - 100.000đ- 150.000đ, tức là người nào về nhất thì được lấy tiền của người còn lại, người nào về thứ hai phải trả 50.000đ, người về thứ ba phải trả 100.000đ, người về thứ tư phải trả 150.000đ. Trong khi chơi bài nếu người nào về nhất bằng con 3 bích hoặc “ăn trắng” thì phải trích ra 50.000đ tiền “hồ” cho Nguyễn Thị T2.

Hình thức chơi bài tiến lên Miền nam cụ thể như sau: Các đôi tượng dựng bộ bài T3 lơ khơ gồm 52 cây chia đều cho mỗi người 13 cây. Qui ước về chất trong bộ bài thì chất cơ là lớn nhất, sau đó giảm dần theo thứ tự rô, nhép, bích; lá bài nhỏ nhất là 3 và tăng dần cho đến 2. Ván đầu tiên, người có cây 3 nhép sẽ đánh đầu tiên, từ những ván sau người nào về nhất sẽ được đánh. Khi đánh bài người đầu tiên sẽ đánh một cây bài hoặc 01 nhóm bài, người kế tiếp sẽ đánh 01 cây bài hoặc 01 nhóm bài lớn hơn và cứ như thế lần lượt đánh đến người chơi cuối; nếu không có ai đánh được cây bài hoặc nhóm bài lớn hơn thì người đầu tiên tiếp tục đánh. Người nào đánh hết 13 cây bài đầu tiên sẽ là người về thứ nhất, những người còn lại cũng đánh tương tự để tính nhì, ba, bét. Trong ván chơi quy định người chơi có 03 đôi thông là 03 đôi liên tiếp nhau sẽ đề được 01 cây 2 hoặc 03 đôi thông nhỏ hơn; Tứ quý là 04 cây bài giống nhau sẽ đề được 01 cây 2; một đôi 2; 03 đôi thông; tứ quý nhỏ hơn. Bốn đôi thông là 04 đôi liên tiếp nhau sẽ đề được một cây 2; một đôi 2, ba đôi thông, tứ quý, bốn đôi thông nhỏ hơn. Quy định đề cây 2 bích sẽ ăn số tiền 50.000đ, cây 2 nhép ăn 100.000đ, cây 2 rô ăn 150.000đ, cây 02 cơ ăn 200.000đ, người về nhất bằng cây 3 bích sau cùng sẽ ăn của những người chơi số tiền 300.000đ

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Quốc T1 có 1.460.000đ; Nguyễn Thị H có 8000.000đ; Lê Thanh T3 có 1.600.000đ; Vương Huy L1 có 1.470.000đ. Quá trình đánh bạc các đối tượng đã trích tiền “hồ” cho Nguyễn Thị T2 100.000đ. Bốn đối tượng đánh bài từ 13h 30’ ngày 24/11/2016 đến 14h30’ cùng ngày thì bị công an Thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngoài ra các đối tượng cũng khai báo thêm đối tượng Nguyễn Văn Chính là người cùng với Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Thị T2 tìm địa điểm bố trí người canh gác, gọi người đến đánh bạc để thu tiền “hồ”. Nguyễn Văn Chính cùng với Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Thị T2 thuê và trực tiếp giao nhiệm vụ cho T4 và L2 canh gác bên ngoài, phân công Nguyễn Thị T2 thu tiền “hồ”, Chính và T1 cùng giữ trật tự cho canh bạc. Sau mỗi canh bạc, tùy vào số tiền “hồ” thu được Chính và T1 sẽ trả công cho T4, L2, T2 mỗi người từ khoảng 200.000đ đến 300.000đ, số còn lại Chính và T1 chia đôi. Ngày 24/11/2016 khi các đối tượng đánh bạc ở số nhà 144, Lê Quý Đôn, phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa bị bắt quả tang thì Nguyễn Văn Chính không có mặt, quá trình điều tra Nguyễn Văn Chính không thừa nhận việc tham gia tổ chức đánh bạc cùng với T1 và T2 nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Chính.

Đối với Lê Hải Anh là người cho các đối tượng mượn phòng tại ngôi nhà số 144, Lê Quý Đôn, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa để đánh bạc. Cơ quan

điều tra đó tiến hành xác minh nhưng không làm việc được với Hải Anh, mặt khác khi mượn nhà các đối tượng không trả cho anh Hải Anh khoản tiền nào nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Vật chứng của vụ án là 12.530.000đ và một bộ bài T3 lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa để chờ xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 134/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã Quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị H, Lê Thanh T3, Vương Huy L1, Nguyễn Huy T4, Nguyễn Đình L2 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt: Nguyễn Quốc T1 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 08 ngày tạm giữ (24/11/2016 đến 02/12/2016).

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thị T2 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 03 ngày tạm giữ (24/11/2016 đến 27/11/2016).

3. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng : khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999, xử phạt: Lê Thanh T3 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 03 ngày tạm giữ (24/11/2016 đến 27/11/2016).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử án treo đối với Nguyễn Huy T4 và Nguyễn Đình L2; tuyên cải tạo không giam giữ đối với Vương Huy L1; tuyên xử lý vật chứng; án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 19/6/2017 và ngày 20/6/2017, các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thanh T3, Nguyễn Thị T2 và Nguyễn Quốc T1 có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Thị H và Lê Thanh T3, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T2: Giảm hình phạt từ 3 đến 4 tháng tù cho bị

cáo T1; giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo T2; giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo H và bị cáo T3.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị H và Lê Thanh T3 khai nhận ngày 24/11/2016 các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc bị Công an thành phố Thanh Hóa bắt quả tang tại số nhà 144, Lê Quý Đôn, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hoá với tổng số tiền thu trên chiếu là 12.530.000đ, thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra và bản án sơ thẩm đã nêu. Đủ cơ sở xác định bản án sơ thẩm của TAND thành phố Thanh Hóa đã xét xử các bị cáo nêu trên về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo thấy rằng:

Đây là vụ đồng phạm “đánh bạc” có nhiều đối tượng tham gia, trong đó bị cáo Nguyễn Quốc T1 và bị cáo Nguyễn Thị T2 là người tổ chức, bố trí địa điểm, công cụ, phân công người canh gác và liên hệ rủ các đối tượng đến đánh bạc, nhưng không đủ các yếu tố xác định “qui mô lớn” theo qui định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, do đó T1 và T2 không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “tổ chức đánh bạc” hoặc “gá bạc” mà chỉ bị truy cứu về tội “đánh bạc” là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt, tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với T1 và T2 là thành khẩn khai báo; bị cáo T1 lần đầu phạm tội, có bố đẻ là Thương binh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất, mẹ đẻ có Giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong được hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ, nhưng trong vụ án này bị cáo vừa là người tổ chức vừa trực tiếp tham gia đánh bạc; bị cáo T2 có bố đẻ là Thương binh, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, nhưng có nhân thân xấu có tiền sự đã xóa về hành vi “đánh bạc” và tiền án đã xóa về tội “mua bán trái phép chất ma T3y”. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Thị T2 cách ly xã hội là phù hợp và cần thiết.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T1 xuất trình thêm các tài liệu: Bố đẻ của bị cáo (ông Nguyễn Văn Trạc) là người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng nhất; bị cáo T2 cung cấp thêm tài liệu chứng minh: Bố đẻ của bị cáo (ông Nguyễn Huy Liệu) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến

hạng nhất và Huân Chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; hoàn cảnh của bị cáo khó khăn đã ly hôn, một mình nuôi con.

Xét thấy bị cáo T1 và bị cáo T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng tại giai đoạn xét xử sơ thẩm theo điểm p, điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, tại cấp phúc thẩm các bị cáo có thêm tình tiết mới theo khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, mức án cấp sơ thẩm đã xử 15 tháng tù đối với T1 và 12 tháng tù đối với T2 là có phần nặng. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ giảm một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Lê Thanh T3 là những người được rửa rêu đến đánh bạc, đều là những người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Bị cáo H là chị ruột của T2, có chung bố, mẹ đẻ là những người có công với cách mạng, bị cáo có đơn trình bày được chính quyền địa phương xác nhận bố, mẹ hiện nay đều đã già yếu và do bị cáo đang trực tiếp chăm sóc. Bị cáo Lê Thanh T3 xuất trình thêm tài liệu chứng minh: Bố đẻ của bị cáo (ông Lê Văn Bằng) và mẹ đẻ (bà Nguyễn Thị Xuyên) đều được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bố của bị cáo có Huy hiệu 40 năm tuổi đảng. Đây là các tình tiết được xem xét tại cấp phúc thẩm theo khoản 2 Điều 46 BLHS. Xét các bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định rõ ràng, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ giữ nguyên mức phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để các bị cáo tự cải tạo trở lại thành công dân tốt.

Về án phí : Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm (HSPT) do được sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c; điểm đ khoản 1 Điều 249 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc T1; Nguyễn Thị T2; Nguyễn Thị H; Lê Thanh T3, sửa bản án sơ thẩm số 134/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về hình phạt.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 33; BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt: Nguyễn Quốc T1 11 (mười một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 08 ngày tạm giữ (24/11/2016 đến 02/12/2016).

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử

phạt: Nguyễn Thị T2 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 03 ngày tạm giữ (24/11/2016 đến 27/11/2016).

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p, điểm h khoản 1; khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p, điểm h khoản 1; khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS năm 1999, xử phạt: Lê Thanh T3 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Ba Đình, thành phố Thanh Hoá; giao bị cáo Lê Thanh T3 cho Ủy ban nhân dân phường Đông Cương, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- TAND thành phố Thanh Hóa;
- CA thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh

